

Số: 20.98./TB-CCTHADS

Chư Prông, ngày 29 tháng 6 năm 2022

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản

Căn cứ Bản án số 04/2014/DSST ngày 27/5/2014, Quyết định số 13/2015/QĐST-KDTM ngày 03/9/2015, Quyết định số 14/2015/QĐST-KDTM ngày 03/9/2015, Quyết định số 04/2015/QĐST-KDTM ngày 10/8/2015, Quyết định số 02/2015/QĐST-KDTM ngày 06/8/2015, Quyết định số 10/2015/QĐST-KDTM ngày 26/8/2015, Quyết định số 01/2015/QĐST-KDTM ngày 06/8/2015; Quyết định số 11/2015/QĐST-KDTM ngày 26/8/2015, Quyết định số 12/2015/QĐST-KDTM ngày 26/8/2015, Quyết định số 08/2015/QĐST-KDTM ngày 26/8/2015, Quyết định số 06/2015/QĐST-KDTM ngày 26/8/2015, Quyết định số 15/2015/QĐST-KDTM ngày 17/9/2015, Quyết định số 09/2015/QĐST-KDTM ngày 26/8/2015, Quyết định số 07/2015/QĐST-KDTM ngày 26/8/2015, Quyết định số 16/2015/QĐST-KDTM ngày 17/9/2015, Quyết định số 03/2015/QĐST-KDTM ngày 10/8/2015, Quyết định số 17/2015/QĐST-KDTM ngày 21/9/2015, Quyết định số 05/2015/QĐST-KDTM ngày 10/8/2015, Quyết định số 20/2020/QĐST-DS ngày 19/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 336/QĐ-CCTHA ngày 01/7/2014, số 337/QĐ-CCTHA ngày 17/9/2015, số 42/QĐ-CCTHA ngày 16/10/2014, số 282/QĐ-CCTHA ngày 29/5/2014, số 341/QĐ-CCTHA ngày 18/9/2015, số 343/QĐ-CCTHA ngày 18/9/2015, Quyết định số 354/QĐ-CCTHA ngày 23/9/2015, số 359/QĐ-CCTHA ngày 23/9/2015, số 360/QĐ-CCTHA ngày 23/9/2015, số 362/QĐ-CCTHA ngày 23/9/2015, số 364/QĐ-CCTHA ngày 23/9/2015, số 366/QĐ-CCTHA ngày 23/9/2015, số 368/QĐ-CCTHA ngày 23/9/2015, số 370/QĐ-CCTHA ngày 23/9/2015, số 372/QĐ-CCTHA ngày 23/9/2015, số 374/QĐ-CCTHA ngày 23/9/2015, số 376/QĐ-CCTHA ngày 23/9/2015, số 378/QĐ-CCTHA ngày 23/9/2015, số 380/QĐ-CCTHA ngày 23/9/2015, số 27/QĐ-CCTHA ngày 21/10/2015, số 30/QĐ-CCTHA ngày 28/10/2015, số 36/QĐ-CCTHA ngày 28/10/2015, số 429/QĐ-CCTHA ngày 10/8/2016, số 457/QĐ-CCTHA ngày 24/8/2016, số 458/QĐ-CCTHA ngày 24/8/2016, số 459/QĐ-CCTHA ngày 24/8/2016, số 460/QĐ-CCTHA ngày 24/8/2016, số 461/QĐ-CCTHA ngày 24/8/2016, số 462/QĐ-CCTHA ngày 10/8/2016, số 463/QĐ-CCTHA ngày 24/8/2016, số 464/QĐ-CCTHA ngày 24/8/2016, số 465/QĐ-CCTHA ngày 24/8/2016, số 466/QĐ-CCTHA ngày 24/8/2016, số 467/QĐ-CCTHA ngày 24/8/2016, số 468/QĐ-CCTHA ngày 24/8/2016, số 469/QĐ-CCTHA ngày 24/8/2016, số 470/QĐ-CCTHA ngày

24/8/2016, số 375/QĐ-CCTHADS ngày 25/5/2020, số 99/QĐ-CCTHADS ngày 11/5/2021 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 26/QĐ-CCTHADS ngày 04/4/2022 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Prông.

Căn cứ Biên bản về việc kê biên xử lý tài sản ngày 14/4/2022 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai;

Do các đương sự không thỏa thuận được về giá tài sản và tổ chức thẩm định giá nên Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai thông báo về việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá như sau:

I. Người có tài sản thẩm định giá:

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

- Ông: Nguyễn Quang Khải, chức vụ: Chấp hành viên.

- Địa chỉ: Đường Trần Phú nối dài, thị trấn Chư Prông, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

II. Tài sản thẩm định giá:

1. Tài sản thứ nhất: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 90 (nay là thửa đất số 334), tờ bản đồ số 28, diện tích 1645,6 m² (trong đó: 400m² đất ở, đất vườn 1245,6m²) chênh lệch giảm 299,4m² so với diện tích được cấp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 643643 do UBND huyện Chư Prông cấp ngày 13/7/2001. Địa chỉ thửa đất thôn Nhơn Hà, xã Ia Tôr, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. (Có trích lục bản đồ địa chính kèm theo)

Tài sản gắn liền với đất:

Công trình xây dựng:

+ Nhà ở riêng lẻ: Diện tích 83m², gồm 02 phòng ngủ, 01 phòng bếp. Kết cấu: Móng xây đá, tường xây gạch tô trát + sơn nước, mái lợp tôn, nền phòng khách, phòng ngủ lát gạch ceramic (300x300)mm, nền phòng bếp láng vữa xi măng, trần phòng khách, 02 phòng ngủ và đường luồng trần tôn, phòng bếp không đóng trần, cửa đi phòng khách bằng pa nô sắt kính, khung ngoại bằng sắt, 02 cửa sổ phòng khách bằng pa nô sắt kính, 02 cửa đi phòng ngủ bằng gỗ, 01 cửa đường luồng bằng gỗ, 02 cửa đi phòng bếp bằng sắt.

+ Nhà vệ sinh và nhà tắm: Diện tích 4,8m², tường xây gạch, nền láng vữa xi măng.

+ Nhà kho: Diện tích 117m², Móng xây đá, tường xây gạch, tường bao quanh xây gạch có tô trát, mái lợp tôn, nền láng xi măng.

+ Sân bê tông thứ nhất: Diện tích 417m², đá 4x6 dày 10cm, mặt bê tông đá 1x2 dày 10cm.

+ Sân bê tông thứ hai: Diện tích 75m², láng vữa xi măng dày 3cm (không có lớp bê tông đá 4x6).

+ Sân bê tông thứ ba: Diện tích 343m², láng vữa xi măng dày 3cm (không có lớp bê tông đá 4x6).

+ 01 giếng đào: Đường kính 1,2m, sâu 30m, có thành miệng xây gạch, không có sân giếng, có nắp đậy bằng tấm đan bê tông cốt thép.

+ Cổng hàng rào: Song thép hộp, diện tích $14m^2$ (nằm trong lộ giới).

+ Hàng rào thoáng mặt bên: Trụ xây bằng gạch, lưới B40, có chiều dài 16m (trong đó 2,3m nằm trong lộ giới).

+ Cánh cổng: Song thép hộp, diện tích $7m^2$.

+ Cánh cổng: Khung thép hộp, pa nô thép, diện tích $12,2m^2$.

+ Hàng rào: Móng bằng gạch, tường xây gạch, chiều dài 106m, cao 2m,

+ Hàng rào: Móng bằng gạch, tường xây gạch cao 80cm, trụ bê tông, lưới B40 cao 1,2m, chiều dài 36,95m.

- Mái hiên: Nền láng xi măng, khung thép hình, mái lợp tôn, diện tích: $22m^2$

+ 01 nhà ở 02 tầng: Diện tích xây dựng $88m^2$, diện tích sàn $176m^2$. Khung bê tông cốt thép, sàn bê tông cốt thép, tường xây gạch tô trát + sơn nước, nền sàn lát gạch ceranic (400x400)mm, mái lợp tôn, tầng hai ốp la phong nhựa. Tất cả hệ thống cửa đi và cửa sổ làm bằng khung nhôm + kính.

Tầng trệt: Diện tích $88m^2$, gồm: 01 phòng khách, 01 phòng ngủ, 01 phòng bếp, 01 nhà tắm và nhà vệ sinh, toàn bộ cửa đi và cửa sổ bằng nhôm kính.

Tầng 02 Diện tích $88m^2$, gồm: 02 phòng ngủ và 01 phòng thờ, cửa phòng ngủ bằng nhôm kính.

Cổng hàng rào phía giáp tỉnh lộ 665: Song thép hộp, diện tích $16m^2$. (nằm trong lộ giới).

Cây trồng:

+ Điều: 04 cây kinh doanh năm 4-18.

+ Chuối: 04 bụi đã có từ 08 cây trở lên.

+ Chè: 01 cây kinh doanh năm 6-20.

+ Mận: 01 cây kinh doanh năm 1-5.

+ Ôi: 03 cây kinh doanh năm 1-4.

2. Tài sản thứ hai: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 09 (nay là thửa đất số 93), tờ bản đồ số 26, diện tích $4002,2m^2$, đất trồng cây lâu năm chênh lệch giảm $267,8m^2$ so với diện tích được cấp theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 643643 do UBND huyện Chư Prông cấp ngày 13/7/2001. Địa chỉ thửa đất thôn 4, xã Ia Tôr, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. (Có trích lục bản đồ địa chính kèm theo)

Tài sản gắn liền với đất:

Cây trồng: Tiêu trên cây sống: 82 trụ đang thu hoạch tốt.

III. Hồ sơ của tổ chức thẩm định giá gồm:

- Văn bản đăng ký tham gia cung cấp dịch vụ thẩm định giá; hồ sơ năng lực (Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp; Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá) và các tài liệu khác có liên quan.

- Tổ chức thẩm định giá cung cấp bản chính hoặc sao y bản chính các giấy tờ, tài liệu do tổ chức mình ban hành; cung cấp bản sao có chứng thực các giấy tờ, tài liệu khác không do tổ chức mình ban hành.

- Cơ quan THADS không hoàn trả hồ sơ đối với tổ chức thẩm định giá tài sản không được lựa chọn.

IV. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức thẩm định giá:

- Thời gian: Từ ngày 30/6/2022 đến hết ngày 01/7/2022 (trong giờ hành chính).

- Địa điểm: Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Prông - Địa chỉ: Đường Trần Phú nối dài, thị trấn Chư Prông, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

Vậy, thông báo để các tổ chức thẩm định giá biết./.

Nơi nhận:

- Công TTĐT của Tổng cục THADS;
- Trang TTĐT Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN



Nguyễn Quang Khải